

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT**

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Năm học 2017-2018 và năm học 2018 - 2019

1.Chuyên ngành đào tạo (theo từng mã ngành đào tạo cấp IV)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
1	7520103	Kỹ thuật cơ khí	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
2	7520201	Kỹ thuật điện	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH,	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mức tiêu kiện thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
3	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
4	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
5	7480201	Công nghệ thông tin	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
6	7340301	Kế toán	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao-chuan-dau-ra	doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức - Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
7	7310101	Kinh tế	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao-chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
8	7840104	Kinh tế vận tải	Thí sinh có đủ các điều kiện được	https://www.ut.edu.vn/about	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định	https://www.utc.edu.vn/about/index	https://www.utc.edu.vn/about/index	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
			tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	ex.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	
9	7580301	Kinh tế xây dựng	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
10	7510104	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
11	7520320	Kỹ thuật môi trường	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Liên kết tổ chức - Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
12	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
13	7340101	Quản trị kinh doanh	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
14	7840101	Khai thác vận tải	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
15	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
16	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
17	7460112	Toán ứng dụng	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	dau-ra https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao-dau-ra	sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức - Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
18	7580302	Quản lý xây dựng	Thí sinh có đủ các điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức - Chế độ học bổng, chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học
19	7520115	Kỹ thuật	Thí sinh có đủ các	https://www.ut.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	- Chế độ học bổng, chính sách	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	Đại học

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Mức tiêu kiện thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường; Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Trình độ đào tạo
		nhật	điều kiện được tham gia tuyển sinh đại học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.	c.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	miễn giảm học phí theo quy định của Nhà nước - Học bổng của ban liên lạc cựu sinh viên, học bổng của các doanh nghiệp có liên kết với nhà trường và khoa - Được tham gia các NCKH, tham gia hội thảo, hội nghị do Nhà trường, khoa, các đơn vị liên kết tổ chức	edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh	du.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuan-dau-ra	

Hà Nội, ngày....tháng 10 năm 2018

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Năm học 2017-2018 và Năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại						Trung cấp sư phạm	
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Vừa làm vừa học	Chính quy
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học		
	Tổng số			14.167	489				
1	Khối ngành III		172	2339	0				
2	Khối ngành V	2018	942	11.828	489				

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	2588 tại HN 782 tại PH	0,47% tại HN	7,67% tại HN	51% tại HN	
1	Khối ngành III	670 tại HN 126 tại PH	0,7% tại HN	10% tại HN 14,3% tại PH	56,9% tại HN 69% tại PH	92% tại HN 93% tại PH
2	Khối ngành V	1918 tại HN 656 tại PH	0,5% tại HN	8,2% tại HN 3,6% tại PH	50,1% tại HN 56,7% tại PH	94% tại HN 95% tại PH

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: Tra cứu theo đường link:

<https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao/chuong-trinh-dao-tao-cac-nganh>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: Người đọc có thể tra cứu thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo tại hệ thống thông tin nội bộ tại Tầng 4A8 TTTTV.

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Các luận văn, luận án được lưu tại thư viện, người đọc được tìm hiểu nghiên cứu tại thư viện thông qua hệ thống thông tin nội bộ.

G.Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	Tỉnh Bắc Kan	2	Dại học Chính qui	Kỹ thuật XDCTGT	Cấp bằng DHCQ
2	Tỉnh Cao Bằng	12	Dại học Chính qui	Kinh tế XD, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
3	Tỉnh Điện Biên	27	Dại học Chính qui	Công nghệ KTGT, Kinh tế XD, Kỹ thuật XD, CNTT, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
4	Tỉnh Hà Giang	16	Dại học Chính qui	Kinh tế XD, kinh tế VT, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
5	Tỉnh Hòa Bình	15	Dại học Chính qui	KTXDCTGT, Môi trường, Kinh tế XD	Cấp bằng DHCQ
6	Tỉnh Lai Châu	13	Dại học Chính qui	CNTT, KTXDCTGT, Kỹ thuật XD, Kinh tế XD, Kinh tế VT	Cấp bằng DHCQ
7	Tỉnh Lạng Sơn	4	Dại học Chính qui	KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
8	Tỉnh Lào Cai	9	Dại học Chính qui	Khai thác VT, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
9	Tỉnh Nghệ An	7	Dại học Chính qui	CNKTTGT, Kinh tế XD, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
10	Quân Khu 4	28	Dại học Chính qui	Kế toán, Kinh tế XD, Kỹ thuật XD, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
11	Tỉnh Quảng Nam	4	Dại học Chính qui	Kinh tế VT, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
12	Tỉnh Quảng Ninh	1	Dại học Chính qui	KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
13	Tỉnh Sơn La	25	Dại học Chính qui	Kinh tế XD, KTXDCTGT, Kinh tế vận tải	Cấp bằng DHCQ
14	Tỉnh Thái Nguyên	1	Dại học Chính qui	Kinh tế xây dựng	Cấp bằng DHCQ
15	Tỉnh Thanh Hóa	10	Dại học Chính qui	Kinh tế XD, Môi trường, Kinh tế VT, KTXDCTGT	Cấp bằng DHCQ
16	Tỉnh Yên Bái	10	Dại học Chính qui	Kinh tế VT, Kinh tế XD, Môi	Cấp bằng DHCQ

				trường, KTXDCTGT	
--	--	--	--	------------------	--

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Một số thuật ngữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt tại Việt Nam	3/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
2	Giải pháp nâng cao năng lực quản trị của Trường Đại học GTVT	7/2017	Phân hiệu Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
3	Hội thảo Phương pháp mới về xử lý bùn sét biến, kinh nghiệm từ Nhật Bản	7/9/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
4	Quản lý thông minh cơ sở hạ tầng	10/9/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
5	Thành phố tương lai 2017: Phát triển Đô thị và Giao thông bền vững	15/9/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
6	Khóa ĐTQT về Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ	18-20/9/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
7	Khóa ĐTQT về Quy hoạch và quản lý đô thị		Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
8	Hội thảo (seminar): Conservation of Bridges and Issues Involved	21/9/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
9	Vận tải xanh và quản lý giao thông thân thiện môi trường: Kinh nghiệm từ Đức, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam	13/10/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
10	Nghiên cứu phương pháp thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa nóng theo Superpave và định hướng áp dụng ở Việt Nam	26/10/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
11	Khóa đào tạo “Ứng dụng BIM trong thiết kế và mô phỏng công trình giao thông đường bộ trên nền mở (OpenRoad – Bentley BIM solution)	21/11/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
12	Khóa tập huấn sử dụng phần mềm EAM	4/12/2017	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
13	Cải thiện ảnh hưởng của hệ thống GTVT đến sức khỏe cộng đồng	12/1/2018	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
14	Hội thảo quốc tế “Giảm thiểu ùn tắc giao thông đô thị: Kinh nghiệm từ Nhật Bản”	23/01/2018	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
15	Hội nghị khoa học giảng viên Khoa Cơ khí và Doanh nghiệp	4/2018	Trường Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường

				Trưởng
16	Hội thảo Quốc tế "International Symposium on Sustainable Development"	13/4/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
17	Hội thảo quốc tế "Third International Symposium on Natural Disaster Risk Reduction".	13/4/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
18	Phát triển đường sắt Việt Nam và kinh nghiệm của Trung Quốc	26/4/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
19	Hội thảo về giảng dạy và nghiên cứu Khoa học Cơ bản năm 2018	5/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
20	Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng ô tô ở Việt Nam	5/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
21	Hội thảo "Công nghệ của Nhật Bản trong sửa chữa, phục hồi và tái chế mặt đường".	31/5/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường
22	Xây dựng Thành phố thông minh ở Việt Nam	4-6/9/2018	Trưởng Đại học GTVT	Các nhà khoa học trong và ngoài Trường

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
I	NĂM 2017					
1	B2017-GHA-07 Nghiên cứu thiết kế, cải tiến động cơ diesel 1 xy lanh sang hoạt động theo nguyên lý cháy do nén hỗn hợp đồng nhất (HCCI)	ThS. Khuong Thị Hà Lê Hoài Đức Đỗ Văn Trần Ngô Văn Thanh Vũ Xuân Thiệp Nguyễn Cao Văn Nguyễn Thịn Quỳnh Trần Thị Thu Hương	- Viện cơ khí động lực, trường ĐH Bách Khoa HN - Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật ô tô tiên phong	2017-2018	350	1. Sản phẩm - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước - 02 học viên cao học: bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ - 01 Động cơ diesel truyền thống chuyển sang hoạt động theo nguyên lý HCCI - 01 Hồ sơ thiết kế những bộ phận

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						sẽ được cải tiến của động cơ diesel 1 xy lanh truyền thống sang hoạt động theo nguyên lý HCCI - 01 Báo cáo đánh giá thử nghiệm hoạt động của động cơ diesel - 02 mạch điều khiển phun n-heptan và điều khiển sấy khí nạp 2. Ứng dụng thực tiễn
2	B2017-GHA-08 Nghiên cứu sử dụng nhựa 40/50 chế tạo bê tông nhựa làm mặt đường ở Việt Nam	PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng ThS. Nguyễn Văn Du TS. Nguyễn Quang Phúc PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang TS. Hồ Anh Cường ThS. Lương Xuân Chiếu KS. Nguyễn Thanh Phong KS. Phạm Thiên Phúc KS. Đặng Đình Tài	- Trung tâm KHCN GTVT, Trường ĐH GTVT - Công ty cổ phần UTC2, Trường ĐH GTVT - Công ty TNHH xây dựng công trình An Cường - Phòng thí nghiệm trọng điểm đường bộ 3	2017-2018	350	1. Sản phẩm - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Báo cáo tại Hội nghị khoa học chuyên ngành trong nước - 01 học viên cao học (bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ theo nội dung nghiên cứu của đề tài) - 01 quy trình chế tạo bê tông nhựa dùng nhựa 40/50 trong phòng thí nghiệm - 01 Báo cáo kết quả phân tích hiệu quả sử dụng nhựa 40/50 chế tạo bê tông nhựa làm mặt đường ở Việt Nam và khuyến nghị sử dụng

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		K.S. Nguyễn Xuân Hòa				- 01 bản thiết kế mẫu mặt đường nhựa có bố trí lớp BTN 40/50 cho các loại đường (phân theo tải trọng và tốc độ chạy xe) của nước ta - 01 Bản khuyến nghị quy trình công nghệ hiện đại sản xuất đá, chế tạo hỗn hợp BTN, rải và lu lên BTN dùng nhựa 40/50 2. Ứng dụng thực tiễn
3	B2017-GHA-09 Nghiên cứu sử dụng tro xỉ nhà máy nhiệt điện để chế tạo bê tông trong môi trường biển	TS. Lê Thanh Hà Mai Đình Lộc PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang TS. Lê Minh Cường ThS. Trương Văn Quyết		2017-2018	350	1. Sản phẩm - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 02 học viên cao học (bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ theo nội dung nghiên cứu của đề tài) - 01 quy trình công nghệ chế tạo bê tông xi măng sử dụng tro xỉ nhiệt điện bền vững trong môi trường biển - 01 Bê tông xi măng sử dụng tro xỉ

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4	B2017-GHA-10 Nghiên cứu chế tạo cụm giảm tốc cạnh xe ô tô tự đổ KOMATSU HM 400-2R tải trọng 36.5 tấn để thay thế sản phẩm nhập ngoại	TS. Nguyễn Hồng Sơn TS. Nguyễn Thiết Lập ThS. Nguyễn Hồng Lĩnh ThS. Phạm Thanh Phương KS. Bùi Xuân Thắng KS. Phạm Văn Lành	- Công ty CP Cơ khí Hồng Lĩnh - Viện Công nghệ - Công ty cổ phần than cộc sáu	2017-2018	350	1. Sản phẩm - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 học viên cao học (bảo vệ thành công năm 2018) - 04 cụm giảm tốc cạnh xe ô tô tự đổ Komatsu tải trọng 36,5 tấn - 01 bộ hồ sơ thiết kế cụm giảm tốc cạnh của xe ô tô tự đổ Komatsu HM 400-2R tải trọng 36,5 tấn 2. Ứng dụng thực tiễn Các sản phẩm chế tạo được cung cấp cho các đơn vị khai thác than của Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam
5	B2017-GHA-11	PGS. TS. Lê Hồng Lan		2017-2018	140	1. Sản phẩm

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	Nghiên cứu xây dựng mô hình toán học cho mạch chỉnh lưu sử dụng các diode bán dẫn	TS. Nguyễn Thị Hiền CN. Đào Việt Cường GS. TS. Lê Hùng Lân NCS. Nguyễn Duy Trung				- 01 Báo cáo Hội thảo, Hội nghị quốc gia - 01 bài báo đăng trên tạp chí trong nước hoặc quốc tế - 01 chương trình máy tính mô phỏng được mô hình lý thuyết - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI - 01 Đào tạo NCS (Chuyên đề nghiên cứu sinh bảo vệ thành công) 2. Ứng dụng thực tiễn
6	B2017-GHA-12 Phân tích ứng xử kết cấu bản mặt cầu thép sử dụng lớp phủ bê tông nhựa trong điều kiện Việt Nam	TS. Trần Anh Tuấn PGS. TS. Trần Thế Truyền TS. Nguyễn Quang Tuấn TS. Hoàng Việt Hải TS. Trần Bảo Việt ThS. Trần Thị Cẩm Hà TS. Lê Bá Anh		2017-2018	350	1. Sản phẩm: - 01 Báo cáo kết quả phân tích ứng xử kết cấu bản mặt cầu thép sử dụng lớp phủ bê tông nhựa trong điều kiện Việt Nam - 01 mô hình phân tích ứng xử kết cấu bản mặt cầu thép sử dụng lớp phủ bê tông nhựa - 03 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		ThS. Trần Thị Bích Thảo				- 02 học viên cao học - 01 bản chỉ dẫn thiết kế - 01 bản khuyến nghị các bước công nghệ thi công trong trường hợp xây mới và trong trường hợp sửa chữa 2. Ứng dụng thực tiễn Đề xuất các khuyến nghị cho các cơ quan tư vấn thiết kế, nhà thầu ở Việt Nam trong thiết kế, thi công và sửa chữa công trình cầu sử dụng mặt cầu bằng thép – bê tông nhựa
7	B2017-GHA-13 Đề xuất một số giải pháp hạn chế hiện tượng hằn lún vết bánh xe trên quốc lộ Việt Nam	GS. TS. Phạm Huy Khang TS. Nguyễn Đình Thọ PGS. TS. Lã Văn Châm TS. Lương Xuân Chiêu TS. Nguyễn Quang Phúc PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng	- Trung tâm KHCN, Trường ĐH GTVT - Phòng thí nghiệm trọng điểm, Trung tâm KHCN, Trường ĐH GTVT - Phòng thí nghiệm trọng điểm 2, Phân hiệu ĐH GTVT - Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị trong bộ	2017-2018	350	1. Sản phẩm: - 01 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 báo cáo tại hội thảo khoa học - 02 Thạc sỹ (bảo vệ thành công) - 01 bản hướng dẫn - 01 các cấu trúc asphalt chống hằn lún và các phụ gia sử dụng khi chế tạo asphalt - 01 quy trình công nghệ thi công

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		PGS. TS. Nguyễn Bình TS. Nguyễn Trọng Hiệp ThS. Trần Thị Thúy ThS. Phạm Quang Thông	- Các ban quản lý dự án và Tổng công ty XDCTGT 4 (Cienco 4)			và kiểm soát vật liệu trong thi công. - 01 bản kiến nghị về các biện pháp khắc phục hiện tượng hằn lún vết bánh xe phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng GTVT ở nước ta. 2. Ứng dụng thực tiễn: - Bộ GTVT, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan đơn vị trực thuộc - Các chủ đầu tư dự án - Các nhà thầu thi công, đơn vị sản xuất bê tông nhựa - Các công trình sử dụng bê tông nhựa trong xây dựng CSHT
8	B2017-GHA-14 Nghiên cứu ứng dụng hạ tầng thông tin truyền thông vào quản lý ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông đường bộ	TS. Nguyễn Cảnh Minh PGS. TS. Nguyễn Thanh Hải ThS. Chử Hoài Nam ThS. Nguyễn Văn Khởi TS. Trần Thiện Chính	- Trung tâm tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ, Viện KHKT bưu điện, Học viện Công nghệ BCVT - Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS, Cục công nghệ	2017-2018	350	1. Sản phẩm: - 01 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 02 bài trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước - 02 Thạc sỹ (bảo vệ thành công)

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
		ThS. Nguyễn Tiến Đức	thông tin, Bộ tài nguyên và môi trường - Công ty TNHH công nghệ phần mềm và giải pháp truyền thông Realtel VN và Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Smart Việt Nam			- 02 thiết bị truyền thông đa phương tiện tại điểm quan trắc ô nhiễm môi trường - 01 phần mềm chương trình quản lý thông tin ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông đường bộ - 01 quy trình công nghệ thi công và kiểm soát vật liệu trong thi công. - 01 bản kiến nghị về các biện pháp khắc phục hiện tượng hần lún vết bánh xe phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng GTVT ở nước ta. 2. Ứng dụng thực tiễn: - Khoa ĐĐT, Trường ĐH GTVT để phục vụ đại học và sau đại học trong lĩnh vực Điện tử - Viễn thông - Công nghệ thông tin - Các cơ qua quản lý ô nhiễm môi trường trong giao thông đường bộ - Công ty TNHH công nghệ phần mềm và giải pháp truyền thông Realtel VN và Công ty cổ phần đầu

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
II	NĂM 2018					tư công nghệ Smart Việt Nam
1	B2018-GHA-15 Phân tích đánh giá các dạng hư hỏng và giải pháp sửa chữa tăng cường, hoàn thiện thiết kế, kết cấu nhịp cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực theo công nghệ đúc hẫng	TS. Ngô Văn Minh		2018-2019	600 NSNN: 420 Nguồn khác: 180	1. Sản phẩm khoa học: - 01 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI/ SCOPUS - 01 sách tham khảo 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hồ trợ đào tạo 01 NCS (1 đến 2 chuyên đề tiên sĩ đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Chỉ dẫn khảo sát đánh giá hư hỏng cầu bê tông dự ứng lực thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng - Bản kiến nghị các giải pháp kỹ

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
2	B2018-GHA-16 Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt thép dệt trong tăng cường kết cấu bê tông cốt thép ở vùng biển và hải đảo	PGS. TS. Ngô Đăng Quang ThS. Nguyễn Huy Cường ThS. Mai Đình Lộc TS. Lê Minh Cường TS. Lê Thanh Hà ThS. Bùi Thị Thanh Mai ThS. Phạm Thị Thanh Thủy ThS. Vũ Văn Hiệp	Công ty cổ phần TRC Việt Nam	2018-2019	600 NSNN: 420 Nguồn khác: 180	thiết kế sửa chữa, tăng cường cầu BTCT thi công theo công nghệ đúc hẫng cân bằng - Sổ tay hướng dẫn bảo trì, kiểm định đánh giá tình trạng hư hỏng. 1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI/ SCOPUS 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 Thạc sỹ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (bảo vệ thành công chuyên đề NCS đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 quy trình chế tạo bê tông cốt thép áp dụng thích hợp cho cốt lưới sợi các bon

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3	B2018-GHA-17 Chế tạo thiết bị quy mô phòng thí nghiệm xử lý một số kim loại nặng trong nước thải trên cơ sở các hạt nano composit đa tính năng	TS. Đoàn Thị Thúy Phương Quách Duy Trường Chu Tiến Dũng Nguyễn Xuân Tuyên Nguyễn Đức Trí Lê Thị Thúy	Công ty TNHH Môi trường và Cơ điện Hà Phương	2018-2019	550 NSNN: 385 Nguồn khác: 165	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước (ISSN) - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI 2. Sản phẩm đào tạo: - 02 Thạc sỹ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác:

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- 01 quy trình công nghệ chế tạo vật liệu nano composit đa tính năng $\text{Fe}_3\text{O}_4 - \text{ZnO}$ - 01 thiết bị có thể xử lý được một số kim loại nặng như As, Pb.... có các thông số kỹ thuật như sau: + Kích thước bể: 400x400x400(mm) + Dung tích bể xử lý: 30 lít + Tốc độ khuấy thay đổi từ 72 vòng/phút đến 500 vòng/phút + Thời gian khuấy để hấp thụ: 40 phút + Thời gian lọc tách lọc: 10 phút + Nồng độ kim loại nặng trong nước sau khi xử lý: Đạt TCVN về nước thải công nghiệp (khoảng 10µg/l).
4	B2018-GHA-18 Nghiên cứu lồng ghép, đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động tích lũy trong chiến lược,	ThS. Trịnh Xuân Báu NCS. Ngô Quang Dự Nguyễn Tuấn Anh PGS. TS. Cao Trọng	- BM Kỹ Thuật môi trường - Trung tâm KHCN môi trường giao thông	2018-2019	450 - NSNN: 315 - Nguồn khác: 135	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành trong danh mục

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải Việt Nam	Hiền NCS. Nguyễn Thị Yên Liên Vũ Kim Hạnh Đoàn Danh Cường				ISI/scopus 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài) 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - Khung chương trình lồng ghép đánh giá tác động tích lũy và đánh giá môi trường chiến lược của chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải Việt Nam - Bản đề xuất về việc triển khai áp dụng khung chương trình (điều kiện đề triển khai).
III	NV hợp tác quốc tế Song phương về KHCHN năm 2018					
I	Giải pháp đo hiện trường kiểm định kết cấu nhịp cầu bằng hệ thống thiết bị đo	TS. Bùi Tiến Thành TS. Nguyễn Thị Cẩm	Trường Đại học Middlesex, London, Vương Quốc Anh	2018-2019	NSNN: 1850 NS tự có của	1. Sản phẩm khoa học: - 02 Bài báo đăng trên tạp chí trong

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
	dao động không dây	Nhung TS. Tạ Duy Hiền TS. Nguyễn Hữu Thuấn TS. Nguyễn Phương Duy TS. Nguyễn Văn Hậu TS. Đào Thanh Toán TS. Ngô Văn Minh TS. Nguyễn Văn Nghĩa TS. TS. Nguyễn Hữu Hưng Chuyên gia nước ngoài PGS. TS. Nguyễn Xuân Huân Zheng Chu Purav Shah Guido De Roeck Aumugam Nallanathan			đối tác: 130.000USD	nước - 01 Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành trong danh mục ISI/scopus - 01 bài báo công bố tại hội thảo quốc tế 2. Sản phẩm đào tạo: - 01 Thạc sỹ (bảo vệ thành công luận văn đúng hướng nghiên cứu của đề tài) - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS (đúng hướng nghiên cứu của đề tài)

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
IV	NV hợp nghiên cứu về ATVSLD năm 2018	Mohammad Adnan Yazici Enver Ever Tô Bá Đức Nguyễn Anh Minh				
1	Nghiên cứu và biên soạn nội dung giảng dạy về an toàn vệ sinh lao động cho các nhóm ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông trong các trường đại học	TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhưng TS. Ngô Văn Minh TS. Nguyễn Xuân Tùng TS. Bùi Tuấn Anh ThS. Nguyễn Thạch Bích TS. Hoàng Việt Hải TS. Nguyễn Hồng Phong TS. Tạ Duy Hiền ThS. Nguyễn Đắc Đức	- Trường Đại học Vinh - BM Cầu Đường - Khoa Xây dựng - Trường ĐHCNGTVT - BM Cầu hầm - Khoa Công trình	1/2018- 12/2018	1200	- 01 Chương trình và tài liệu giảng dạy về ATVSLD cho các trường ĐH nhóm ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông gồm 04 chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng đường bộ; Xây dựng cầu đường sắt; Xây dựng đường hầm – metro. - 03 Bộ tài liệu hướng dẫn dạy và học - 01 phần VSATLD trong giáo trình môn học Xây dựng đường hầm và Metro - 01 phần VSATLD trong giáo trình môn học Xây dựng đường - 01 phần VSATLD trong giáo

STT	Tên dự án nhiệm vụ, KHCHN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
V	Sở khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh					trình môn học Xây dựng đường sắt
1	Nghiên cứu sản xuất các cấu kiện bê tông hạt nhỏ đúc sẵn có độ bền cao từ nguyên liệu tro bay Vũng Áng và Cát mịn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang TS. Lê Thanh Hà TS. Thái Minh Quân ThS. Nguyễn Duy Mạnh ThS. Trương Văn Quyết ThS. Lê Thu Trang ThS. Nguyễn Tấn Khoa KS. Phạm Đình Huy Hoàng ThS. Hoàng Tiến Văn		9/2018- 2/2020	587,8 NSNN: 488 Nguồn khác: 99,8	- Mẫu: + 50 cái cấu kiện mương thành mỏng + 84 cái cấu kiện công hộp thoát nước + 5 cấu kiện Tetrapod chắn sóng bê tông hạt nhỏ + 5 cấu kiện Haro chắn sóng - Quy trình công nghệ chế tạo bê tông hạt nhỏ độ bền cao sử dụng tro bay Vũng Áng và cát mịn Hà Tĩnh - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước - 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế - 02 thạc sỹ - 01 Tiến Sỹ

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KPCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Kiểm định CLGD Trường	1/2016	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định CLGD Trường	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2016	23/3/2021
2	Kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	1/2017	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2017	23/3/2022
3	Kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kinh tế xây dựng	1/2017	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2017	23/3/2022
4	Kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kinh tế vận tải	1/2017	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2017	23/3/2022
5	Kiểm định chất lượng CTĐT ngành Khai thác vận tải	1/2017	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2017	23/3/2022
6	Kiểm định chất lượng CTĐT CTTT ngành Kỹ thuật xây dựng (Chuyên sâu KTXD CTGT)	1/2017	Đạt	Công nhận cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT	Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng do BGDDT ban hành	23/3/2017	23/3/2022

Hà nội, ngày tháng 10 năm 2018

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Năm học 2017-2018 và Năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sản xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng Trong đó:	216.940			
a	Trụ sở chính: Số 3 – phố Cầu Giấy	55.400	x		
b	Phân hiệu: Tp Hồ Chí Minh	161.540	x		
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sản xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trong đó:	91.745			
a	Trụ sở chính: Số 3 – phố Cầu Giấy	77.864	x		
b	Phân hiệu: Tp Hồ Chí Minh	13.881	x		
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sản xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...	68 tại HN 13 tại PH	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	Sv, gv..	4822 tại HN 1050 tại PH	x		
2	Phòng thực hành...	21 tại PH 9 tại PH	nt	nt	1711 tại HN 1053 tại PH	x		
3	Xưởng thực tập...	4 tại HN 3 tại PH	nt	nt	989 tại HN 239 tại PH	x		
4	Nhà tập đa năng	1 tại PH	nt	nt	120	x		
5	Hội trường	2 tại HN	nt	nt	2932,22 tại HN	x		

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
		1 tại PH			735 tại PH			
6	Phòng học...	178 tại HN 46 tại PH	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	nt	18344 tại HN 8681 tại PH	x		
7	Phòng học đa phương tiện...	4			595	x		
8	Thư viện...	2	Đào tạo và nghiên cứu khoa học	nt	5915,45	x		
9	Trung tâm học liệu...					x		
10	Các phòng chức năng khác	46 tại HN 24 tại PH		nt	6927,7 tại HN 2191 tại PH	x		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	3 tại HN 1 tại PH
2	Số chỗ ngồi đọc	600 tại HN 250 tại PH
3	Số máy tính của thư viện	73 tại HN 10 tại PH
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	8854 tại HN 3656 tại PH, 300 Ebook, 6 CSDL

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	1,33m ² /SV tại HN, 1,69m ² /SV Tại PH
2	Diện tích sàn/sinh viên	

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2018

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Hoàng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Năm học 2017-2018 và Năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
A	Khối ngành III	106	1	9	19	70	7					
b	Khối ngành V	578	5	34	158	338	43					
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	143		2	26	88	27					

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Khối ngành III					
Ngành Khai thác vận tải					
Nguyễn Thị Hoài An			x		
Nguyễn Hà Anh				x	
Nguyễn Hữu Hà	x				

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Hoàng Thị Hà			X		
Nguyễn Thị Hồng Hạnh			X		
Lê Quân		X			
Nguyễn Tiến Quý				X	
Lê Văn Thọ				X	
Vương Thị Hương Thu			X		
Cao Minh Trường				X	
Lương Tuấn Anh				X	
Nguyễn Minh Hiếu				X	
Trần Thị Lan Hương			X		
Nguyễn Thị Hồng Mai			X		
Nguyễn Thị Như				X	
Từ Sỹ Sùa		X			
<i>Ngành Kinh tế vận tải</i>					
Nguyễn Thanh Chương		X			
Trần Văn Giang				X	
Phạm Thị Thu Hằng					X
Vũ Thị Hương				X	
Lê Thùy Linh				X	
Nguyễn Thị Phương		X			
Thạch Minh Quân			X		
Hoàng Hải Sơn				X	
Trình Thanh Thủy				X	
Hà Thanh Tùng				X	
Nguyễn Thị Bình			X		
Đinh Thị Thanh Bình			X		
Đỗ Thị Nhự				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Lê Thị Tuệ Khanh				X	
Vũ Trọng Tích		X			
Ngành Quản trị kinh doanh					
Trần Quang Bằng				X	
Phạm Chu Thùy Dương				X	
Vũ Thu Hằng				X	
Ngô Thị Thanh Hoa				X	
Chu Tống Khánh Linh				X	
Nguyễn Thị Loan				X	
Đoàn Trọng Ninh				X	
Nguyễn Hồng Thái		X			
Từ Thị Hoài Thu				X	
Đoài Thị Huyền Thư				X	
Nguyễn Cao Ý			X		
Nguyễn Thị Thanh Hoa				X	
Lê Thu Huyền			X		
An Minh Ngọc			X		
Trần Thị Thảo				X	
Nguyễn Văn Trường				X	
Nguyễn Thanh Tú			X		
Vũ Anh Tuấn				X	
Ngành Kinh tế					
Lê Thị Thu Giang				X	
Nguyễn Văn Khoa				X	
Nguyễn Hoàng Mai				X	
Nguyễn Thị Thanh Nga				X	
Nguyễn Thúy Nga				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Đăng Quang		X			
Trần Đức Thung			X		
Vũ Ngọc Tú				X	
Dương Hữu Tuyển			X		
Nguyễn Thị Nhật Linh				X	
Đặng Thị Nga				X	
Đặng Văn Ôn				X	
Ngành Kế Toán					
Nguyễn Văn Diệp			X		
Nguyễn Thị Thùy Dung				X	
Phạm Ngọc Hải				X	
Lê Thị Thanh Hằng				X	
Trần Thị Nguyệt Hằng				X	
Nguyễn Thị Huệ				X	
Chu Kiều Linh				X	
Hoa Ngọc Minh				X	
Phan Nguyễn Hoài Nam				X	
Phạm Thị Kim Ngân				X	
Đỗ Minh Ngọc				X	
Trần Thị Thơm					X
Mai Thị Trang				X	
Đinh Trung Hiếu					X
Lê Hải Linh					X
Phạm Anh Tuấn				X	
Nguyễn Thị Bích Hằng		X			
Hoàng Văn Hào				X	
Phạm Nguyễn Quỳnh Hương				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Nguyễn Thị Hiền				X	
Trần Thị Thu				X	
Đỗ Thị Hải Yến				X	
Nguyễn Văn Dũng				X	
Ngành Kinh tế xây dựng					
Nguyễn Phương Châm				X	
Lê Khánh Chi				X	
Nguyễn Tài Duy				X	
Nguyễn Lương Hải			X		
Phạm Diễm Hằng				X	
Đinh Trọng Hùng				X	
Lê Thanh Lan				X	
Đặng Thị Xuân Mai		X			
Lã Ngọc Minh				X	
Lê Minh Ngọc				X	
Trần Minh Ngọc				X	
Nguyễn Quỳnh Sang			X		
Phạm Thị Tuyết				X	
Nguyễn Phương Vân				X	
Đậu Thị Hoài Nam					X
Phạm Mỹ Quyên					X
Nguyễn Thị Thanh Hương			X		
Nguyễn Quang Huy				X	
Phan Lê Như Thủy				X	
Bùi Phương Anh					X
Nguyễn Văn Quảng				X	
Chu Minh Anh				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Tổng Khối ngành III	1	9	19	70	7
Khối ngành V					
Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông					
Chu Văn An				X	
Lê Bá Anh			X		
Nguyễn Thạch Bích				X	
Nguyễn Tuấn Bình				X	
Nguyễn Đắc Đức				X	
Nguyễn Đức Dũng				X	
Nguyễn Phương Duy			X		
Nguyễn Mạnh Hải					X
Hoàng Việt Hải			X		
Nguyễn Văn Hậu			X		
Trần Ngọc Hòa				X	
Nguyễn Xuân Lam				X	
Lê Hà Linh				X	
Nguyễn Ngọc Long		X			
Ngô Văn Minh			X		
Hồ Xuân Nam			X		
Trần Đức Nhiệm		X			
Nguyễn Thị Cẩm Nhung			X		
Thảm Quốc Thắng				X	
Bùi Tiến Thành			X		
Vũ Bá Thành				X	
Nguyễn Hữu Thuận			X		
Nguyễn Duy Tiến		X			
Trần Thế Truyền		X			

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Đỗ Anh Tú			X		
Hồ Xuân Tú				X	
Trần Anh Tuấn			X		
Bùi Thanh Tùng				X	
Nguyễn Đại Việt				X	
Nguyễn Văn Vĩnh				X	
Lê Quang Vũ				X	
Hoàng Vũ				X	
Nguyễn Lan Anh				X	
Hồ Anh Cường			X		
Phạm Vũ Hà				X	
Nguyễn Huy Hùng				X	
Phạm Quỳnh Hương				X	
Nguyễn Hà Linh				X	
Hoàng Thị Thanh Nhân			X		
Vũ Ngọc Phương				X	
Nguyễn Ngọc Quang				X	
Vũ Phương Thảo			X		
Nguyễn Công Định				X	
Nguyễn Bá Đồng				X	
Lê Anh Đức				X	
Nguyễn Đình Dũng				X	
Trần Trung Dũng				X	
Nguyễn Thị Thanh Giang				X	
Phạm Thanh Hà				X	
Nguyễn Hải Hà				X	
Nguyễn Đức Hạnh			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Trần Thị Thu Hiền				X	
Đặng Hồng Lam				X	
Nguyễn Châu Lân			X		
Nguyễn Thái Linh				X	
Nguyễn Đức Mạnh			X		
Võ Thị Hồng Minh				X	
Phí Hồng Thịnh			X		
Phạm Th Trang				X	
Nguyễn Anh Tuấn				X	
Lê Thị Hồng Vân				X	
Nguyễn Đức Vinh				X	
Lê Vĩnh An			X		
Bùi Tuấn Anh			X		
Bùi Xuân Cậy	X				
Lã Văn Chấn		X			
Nguyễn Huệ Chi				X	
Đỗ Quốc Cường		X			
Trần Thị Kim Đăng		X			
Nguyễn Hữu Dũng			X		
Chu Tiến Dũng			X		
Trần Khắc Dương				X	
Trần Thị Cẩm Hà				X	
Trần Thị Thu Hà			X		
Nguyễn Thanh Hải				X	
Mai Văn Hiếu				X	
Trần Danh Hoi				X	
Vũ Mạnh Hùng			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Đặng Thu Hương				X	
Vũ Quang Huy					X
Vũ Hoàng Khôi				X	
Nguyễn Minh Nhật				X	
Nguyễn Quang Phúc		X			
Lê Xuân Quý				X	
Đặng Minh Tân			X		
Trần Thị Bích Thảo				X	
Trần Văn Thuận				X	
Nguyễn Thị Mi Trà				X	
Nguyễn Anh Tuấn			X		
Nguyễn Quang Tuấn			X		
Đỗ Vương Vinh				X	
Trần Việt Yên				X	
Nguyễn Thị Hồng Diệp			X		
Phạm Thị Thu Hà				X	
Nguyễn Trọng Hiệp			X		
Trịnh Thị Hiếu					
Phan Việt Hùng				X	
Phạm Việt Hùng Hưng				X	
Bùi Thị Mai Hương			X		
Phạm Huy Khang	X			X	
Nguyễn Văn Lập				X	
Phạm Duy Linh				X	
Nguyễn Văn Nam			X		
Vũ Đình Nguyên					X
Vũ Đức Sỹ			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Đình Thao			X		
Phạm Quang Thông				X	
Trần Thị Thúy				X	
Nguyễn Thị Quỳnh Trang			X		
Chu Quang Chiến				X	
Mai Tiến Chinh			X		
Trần Quốc Đạt			X		
Trần Anh Dũng				X	
Lê Hải Hà		X			
Phạm Duy Hòa				X	
Lê Quang Hưng				X	
Phạm Văn Ký	X				
Phạm Thị Loan				X	
Nguyễn Hồng Phong			X		
Nguyễn Hữu Thiện			X		
Trương Trọng Vương			X		
Mai Văn Bắc				X	
Nguyễn Hoài Cương				X	
Đào Sỹ Dân			X		
Đào Văn Dinh			X		
Dinh Nghĩa Dũng				X	
Đỗ Thị Hằng					X
Tạ Duy Hiền			X		
Lê Quang Hưng				X	
Trần Việt Hưng				X	
Cao Thị Mai Hương				X	
Nguyễn Trung Kiên			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Nguyễn Ngọc Lâm				X	
Lê Quỳnh Nga				X	
Nguyễn Thị Nhung				X	
Phạm Văn Phê				X	
Bùi Thanh Quang			X		
Đặng Trần Thắng			X		
Hoàng Thị Thanh Thủy				X	
Đỗ Văn Trung				X	
Nguyễn Xuân Tùng			X		
Lương Xuân Bính		X			
Trịnh Minh Hải			X		
Tạ Thị Hiền			X		
Vũ Ngọc Linh				X	
Lê Xuân Lưu					X
Vũ Thị Nga				X	
Hà Văn Quân				X	
Đỗ Xuân Quý				X	
Lê Thanh Tâm					X
Vũ Văn Thành				X	
Vũ Ngọc Trinh					X
Hoàng Văn Tuấn					X
Hoàng Nam Bình				X	
Lê Thị Việt Hà				X	
Hoàng Thị Minh Hải				X	
Mai Quang Huy			X		
Nguyễn Thanh Nga				X	
Doãn Thị Nội			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Đăng Phóng			X		
Trần Thu Phương				X	
Phạm Thị Thảo				X	
Đặng Thu Thủy				X	
Phạm Minh Trang					X
Tống Anh Tuấn			X		
Nguyễn Văn Chính			X		
Trần Đức Công				X	
Hồ Sỹ Diệp				X	
Lê Khánh Giang				X	
Lê Văn Hiến			X		
Trần Quang Học			X		
Hồ Thị Lan Hương			X		
Nguyễn Thùy Linh				X	
Đỗ Văn Mạnh				X	
Lê Minh Ngọc				X	
Vũ Ngọc Phương				X	
Lê Quang				X	
Trần Đắc Sử		X			
Trần Thị Thảo				X	
Nguyễn Thị Thanh Yên				X	
Phạm Ngọc Bảy				X	
Hồ Vĩnh Hạ				X	
Đỗ Thành Hiếu				X	
Nguyễn Đức Hiếu				X	
Diệp Thành Hưng				X	
Hồ Việt Long				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Ngô Châu Phương			X		
Nguyễn Thạc Quang			X		
Ngô Thanh Thủy			X		
Huỳnh Xuân Tín				X	
Vũ Văn Toàn			X		
Nguyễn Xuân Tùng				X	
Trịnh Xuân Báu				X	
Nguyễn Tuấn Cường				X	
Nguyễn Hữu Duy				X	
Lê Thị Hà				X	
Hà Trung Hiếu				X	
Tạ Thị Huệ				X	
Trần Huy Thiệp				X	
Lê Thị Thu Thủy					X
Nguyễn Thị Thu Thủy				X	
Nguyễn Xuân Trường					X
Lê Văn Dũng					X
Phạm Bá Hưng				X	
Nguyễn Thanh Tâm				X	
Trần Văn Thuận				X	
Lê Văn Bách		X			
Nguyễn Sơn Đông				X	
Nguyễn Văn Du			X		
Nguyễn Văn Hùng		X			
Đỗ Minh Khánh				X	
Võ Hồng Lâm				X	
Võ Xuân Lý				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Phước Minh			X		
Lê Hải Quân				X	
Vũ Đoàn Quân					X
Nguyễn Minh Quang				X	
Lê Văn Phúc			X		
Nguyễn Đức Tâm				X	
Nguyễn Đức Trọng			X		
Lê Hữu Đạt				X	
Nguyễn Đăng Diễm				X	
Nguyễn Thanh Hà				X	
Trần Xuân Hòa				X	
Nguyễn Duy Hưng				X	
Lê Gia Khuyển				X	
Phạm Thị Kiều				X	
Phạm Mỹ Linh					X
Huỳnh Văn Quân				X	
Đoàn Tấn Thi				X	
Nguyễn Công Thức				X	
Nguyễn Nhật Minh Trí				X	
Trần Anh Đạt			X		
Lê Thanh Hiệp					X
Vũ Việt Hưng			X		
Nguyễn Danh Huy				X	
Trần Thị Trúc Liễu			X		
Nguyễn Mai Chí Nghĩa					X
Trần Quang Vương				X	
Nguyễn Hữu Chí			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Vũ Văn Định					X
Nguyễn Văn Dũng				X	
Văn Quốc Hữu				X	
Trần Văn Lợi				X	
Võ Hoài Sơn					X
Trần Quang Hải Bằng				X	
Trần Thị Dung					X
Nguyễn Văn Bình			X		
Ngô Thị Thu Hương					X
Võ Trường Sơn			X		
Trần Xuân Trường			X		
Đặng Xuân Cung					X
Đặng Văn Anh					X
Ngành Quản lý xây dựng					
Lê Mạnh Đức				X	
Đặng Thị Thùy Dung				X	
Vũ Minh Hằng				X	
Nguyễn Thị Hậu				X	
Phan Thị Hiền				X	
Nguyễn Quang Hiến				X	
Nguyễn Thị Hương				X	
Lê Kim Nhung				X	
Cao Phương Thảo				X	
Bùi Ngọc Toàn		X			
Nguyễn Hoàng Tùng			X		
Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy					
Phạm Duy Anh			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Thị Bạch Dương			X		
Mạc Văn Hà				X	
Đào Duy Lâm		X			
Trần Minh Long				X	
Nguyễn Trọng Nghĩa				X	
Nguyễn Thị Tuyết Trinh		X			
Nguyễn Viết Trung	X				
Ngành Công nghệ thông tin					
Nguyễn Hiếu Cường			X		
Bùi Minh Cường				X	
Nguyễn Đức Du				X	
Vũ Huân				X	
Nguyễn Thu Hương				X	
Cao Thị Luyện				X	
Nguyễn Trọng Phúc			X		
Đỗ Văn Đức				X	
Trần Văn Dũng			X		
Nguyễn Việt Hưng				X	
Lương Thái Lê				X	
Nguyễn Văn Long		X			
Hoàng Văn Thông			X		
Phạm Xuân Tích				X	
Tiêu Thị Ngọc Dung				X	
Bùi Ngọc Dũng			X		
Lại Mạnh Dũng			X		
Phạm Thanh Hà			X		
Trần Vũ Hiếu				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Nguyễn Thị Hồng Hoa				X	
Nguyễn Kim Sao				X	
Đỗ Thanh Thủy				X	
Nguyễn Thanh Toàn				X	
Nguyễn Quốc Tuấn			X		
Nguyễn Thị Hải Bình				X	
Trần Phong Nhã				X	
Lê Nhật Tùng				X	
Ngô Thế Anh				X	
Võ Thiện Lĩnh				X	
Lê Mạnh Tuấn				X	
Hoàng Mạnh Cường				X	
Nguyễn Văn Dũng				X	
Luyện Xuân Hoàng				X	
Trịnh Thị Tâm				X	
Nguyễn Đức Tiến				X	
Trần Việt Hùng			X		
Tô Giang Lam			X		
Thái Minh Quân			X		
Ngành Kỹ thuật cơ khí					
Nguyễn Văn Bang		X			
Nguyễn Thành Công			X		
Nguyễn Thành Công				X	
Nguyễn Quang Cường			X		
Vũ Tuấn Đạt			X		
Phạm Trung Dũng					
Đào Mạnh Hùng		X		X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Trương Mạnh Hùng				X	
Tạ Thị Thanh Huyền					X
Vũ Ngọc Khiêm				X	
Nguyễn Thiết Lập			X		
Nguyễn Hùng Mạnh			X		
Trần Văn Như			X		
Nguyễn Hồng Quân				X	
Đỗ Khắc Sơn				X	
Vũ Văn Tấn				X	
Phạm Tất Thắng			X		
Nguyễn Đức Trung				X	
Vũ Duy Đức				X	
Nguyễn Văn Hào					X
Nguyễn Văn Hương				X	
Trần Thị Vân Nga				X	
Phạm Đức Thành				X	
Nguyễn Thị Hiếu Thảo				X	
Nguyễn Đức Văn				X	
Tào Văn Chiến			X		
Đỗ Việt Dũng		X			
Lê Văn Học		X			
Nguyễn Trung Hiếu				X	
Phạm Huy Khuong				X	
Mai Văn Thắm			X		
Kiều Công Thành					X
Vũ Thị Hoài Thu			X		
Phạm Văn Tiến			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Phạm Lê Tiến			X		
Nguyễn Đức Toàn					X
Đỗ Đức Tuấn	X				
Lê Công Báo				X	
Lê Hoài Đức		X			
Khương Thị Hà			X		
Nguyễn Tùng Lâm				X	
Nguyễn Thìn Quỳnh				X	
Ngô Văn Thanh			X		
Vũ Xuân Thiệp				X	
Đỗ Văn Trần				X	
Nguyễn Cao Văn				X	
Trịnh Tuấn Dương					X
Trần Thanh Hải			X		
Đinh Thị Thanh Huyền			X		
Phạm Thê Minh				X	
Nguyễn Hồng Sơn			X		
Đỗ Thọ Trường				X	
Lê Lăng Vân			X		
Nguyễn Huy Vũ				X	
Phạm Hoàng Vương			X		
Nguyễn Thoại Anh			X		
Nguyễn Bính		X			
Nguyễn Thùy Chi				X	
Bùi Thanh Danh				X	
Phạm Trọng Hòa				X	
Nguyễn Lâm Khánh			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Quang Minh			X		
Nguyễn Anh Ngọc				X	
Thái Hà Phi		X			
Lê Toàn Thắng				X	
Nguyễn Văn Thuyền			X		
Vũ Văn Trung				X	
Nguyễn Ngọc Trung				X	
Đoàn Văn Tú				X	
Nguyễn Đình Tú			X		
Phạm Anh Tuấn				X	
Nguyễn Văn Vịnh		X			
Nguyễn Văn Cường			X		
Trần Ngọc Hiền		X			
Bùi Vũ Hùng				X	
Bùi Văn Hưng				X	
Đỗ Trọng Phú			X		
Trần Ngọc Tú				X	
Nguyễn Quang Vinh				X	
Ngô Anh Vũ			X		
Đỗ Văn Thắng					X
Lương Văn An					X
Trần Thị Hồng Bích				X	
Trần Thu Hà				X	
Đậu Hải Nam				X	
Hoàng Thanh Thúy				X	
Phạm Phú Cường			X		
Nguyễn Phương Thanh					X

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Trịnh Thị Trang					X
Lâm Quốc Đạt			X		
Ngành Kỹ thuật nhiệt					
Trương Minh Thắng			X		
Nguyễn Mạnh Hùng			X		
Nguyễn Thị Thùy Dung				X	
Phạm Văn Khá				X	
Đỗ Thái Sơn			X		
Trần Văn Bảy				X	
Trần Thị Thu Hà					X
Nguyễn Đăng Khoát			X		
Lê Đình Thục				X	
Lê Trọng Tùng				X	
Đoàn Thanh Tân				X	
Lê Xuân Trường				X	
Ngô Thị Hiền-Anh				X	
Kiều Thị Hương Giang				X	
Nguyễn Thị Hải Hà				X	
Bùi Tiến Thiêm				X	
Ngành Toán ứng dụng					
Nguyễn Huy Hoàng			X		
Nguyễn Mạnh Hùng			X		
Vũ Thị Hương				X	
Trần Văn Long			X		
Đặng Thị Mai			X		
Ngô Quang Quỳnh				X	
Lê Hồng Lan		X			

Ngành Kỹ thuật xây dựng	Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Tks	DH
Nguyễn Việt Anh					X	
Nguyễn Tuấn Anh					X	
Đỗ Văn Bình				X		
Nguyễn Huy Cường					X	
Lê Đăng Dũng					X	
Vũ Văn Hiệp					X	
Hồ Thị Hoài						X
Nguyễn Xuân Huy			X			
Đỗ Văn Linh					X	
Bùi Thị Thanh Mai					X	
Từ Sỹ Quân				X		
Nguyễn Hoàng Quân				X		
Ngô Đăng Quang			X			
Lê Bình Tâm					X	
Phạm Thị Thanh Thủy					X	
Nguyễn Danh Toàn					X	
Đăng Việt Tuấn					X	
Tạ Quốc Việt						X
Bùi Trọng Cầu			X			
Nguyễn Tiến Dũng					X	
Nguyễn Thị Thu Hằng					X	
Vũ Hiệp						X
Nguyễn Thị Hồng					X	
Lê Cảnh Hưng						X
Bùi Thị Loan					X	
Đăng Hoài Nam					X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Đặng Thị Thu Thảo				X	
Trần Quang Tuấn				X	
Trần Bảo Việt			X		
Đặng Thùy Chi				X	
Thái Khắc Chiến			X		
Lê Minh Cường			X		
Vũ Việt Cường				X	
Nguyễn Tiến Dũng			X		
Lê Thanh Hà			X		
Nguyễn Đình Hải			X		
Nguyễn Thị Bích Hậu				X	
Nguyễn Ngọc Lân			X		
Mai Đình Lộc					X
Nguyễn Long				X	
Nguyễn Duy Mạnh				X	
Trương Văn Quyết					X
Nguyễn Thanh Sang		X			
Lê Thu Trang				X	
Lương Xuân Chiêu				X	
An Tri Tân				X	
Trương Tuấn An				X	
Phạm Thị Lan Anh			X		
Nguyễn Thị Vân Hà			X		
Mai Hải Đăng			X		
Nguyễn Anh Dân				X	
Nguyễn Đức Thị Thu Định			X		
Nguyễn Hữu Vương				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Nguyễn Thị Hải Bình				X	
Trần Phong Nhã				X	
Lê Nhật Tùng				X	
Phan Thị Hiền Anh				X	
Trần Quang Đạt				X	
Lê Thị Thị Hạ				X	
Tổng Kim Đông					X
Vũ Thị Hiền				X	
Phạm Văn Lương				X	
Tô Thị Tâm			X		
Trịnh Thị Thanh				X	
Vũ Hồng Vân			X		
Ngành Công nghệ kỹ thuật giao thông					
Nguyễn Tuấn Anh			X		
Cù Thị Thực Anh				X	
Vương Xuân Cần				X	
Nguyễn Sỹ Bảo Chung				X	
Nguyễn Hoàng Minh				X	
Nguyễn Tuấn Thành					X
Nguyễn Chí Trung					X
Nguyễn Thị Yên				X	
Ngành Kỹ thuật môi trường					
Đoàn Danh Cường					X
Ngô Quang Dự				X	
Vũ Kim Hạnh				X	
Vũ Văn Khoát				X	
Nguyễn Thị Yên Liên				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Bùi Lê Hồng Minh				X	
Vũ Thị Thu Nga				X	
Cao Minh Quý			X		
Thân Thị Hải Yến				X	
Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông					
Ngô Thanh Bình			X		
Nguyễn Thúy Bình				X	
Trần Mạnh Cường			X		
Đỗ Việt Hà				X	
Nguyễn Thanh Hải		X			
Trần Văn Hưng			X		
Phạm Thanh Huyền				X	
Vũ Ngọc Quý				X	
Võ Quang Sơn				X	
Đỗ Xuân Thiệu			X		
Đào Thanh Hoàn			X		
Hồ Thành Trung				X	
Nghiêm Xuân Anh				X	
Đàm Mỹ Hạnh				X	
Mai Thị Thu Hương				X	
Trịnh Quang Khải			X		
Nguyễn Văn Khởi				X	
Trần Thị Lan				X	
Nguyễn Diệu Linh				X	
Nguyễn Cảnh Minh			X		
Chữ Hoài Nam				X	
Trần Quang Thanh				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Trần Hoài Trung			X		
Trần Đức Trung				X	
Lê Minh Tuấn				X	
Chu Công Cản				X	
Nguyễn Yên Chi				X	
Đặng Văn Hiếu			X		
Vũ Hoàng Hoa				X	
Nguyễn Tiến Hưng					X
Nguyễn Thị Hồng Nhung				X	
Phạm Hồng Quân				X	
Nguyễn Đức Toàn			X		
Ngành Kỹ thuật điện					
An Thị Hoài Thu Anh				X	
Võ Thanh Hà				X	
Nguyễn Văn Hải				X	
Trần Văn Khôi				X	
Nguyễn Đức Khương					X
Vũ Duy Nghĩa				X	
Nguyễn Văn Nghĩa			X		
Đặng Việt Phúc			X		
Nguyễn Tuấn Phương			X		
Hồ Mạnh Tiến				X	
Ngô Thế Anh				X	
Võ Thiện Linh				X	
Lê Mạnh Tuấn				X	
Hoàng Mạnh Cường				X	
Nguyễn Văn Dũng				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Luyện Xuân Hoàng				X	
Trịnh Thị Tám				X	
Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa					
Nguyễn Trung Dũng				X	
Đặng Hà Dũng				X	
Phí Văn Lâm				X	
Phạm Thị Lý				X	
Trịnh Lương Miên			X		
Lê Thị Thúy Nga			X		
Lê Thị Tuyết Nhung				X	
Nguyễn Văn Tiềm			X		
Trần Ngọc Tú				X	
Lê Thị Vân Anh			X		
Trịnh Thị Hương				X	
Trịnh Văn Mỹ				X	
Vũ Trọng Thuật				X	
Nguyễn Hoàng Vân			X		
Nguyễn Duy Việt		X			
Đỗ Xuân Cảnh				X	
Bùi Công Độ				X	
Lê Đắc Hiền				X	
Phan Thị Thu Hiền				X	
Trần Thế Hiệp				X	
Phạm Hoàng Kiên		X			
Hoàng Thùy Linh				X	
Nguyễn Đình Phương				X	
Tổng Khối ngành V	5	34	158	338	43

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Môn chung					
Trần Quang Chí				X	
Phạm Tiến Dũng				X	
Nguyễn Ngọc Duy					X
Đỗ Hồng Hải					X
Nguyễn Bá Hậu				X	
Lê Hoàng					X
Lê Tất Lợi					X
Nguyễn Ngọc Thoa				X	
Nguyễn Văn Toàn				X	
Nguyễn Duy Tuấn					X
Đặng Thị Yên				X	
Trần Minh Yến					X
Nguyễn Thị Thu Hà				X	
Võ Thị Hồng Hà				X	
Ngô Thị Thúy Hằng				X	
Phạm Thị Bích Hạnh				X	
Vũ Thanh Hiền				X	
Bùi Thúy Hồng				X	
Lê Thị Thúy Hồng				X	
Nguyễn Thị Thu Hương				X	
Nguyễn Thị Thu Hương				X	
Hoàng Quốc Khánh					X
Đinh Như Lê				X	
Nguyễn Thị Mơ				X	
Hoàng Thị Minh Phúc			X		
Vũ Thị Minh Phương					X

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Nguyễn Thị Quyên				X	
Đinh Minh Tân				X	
Bạch Thị Thanh				X	
Ngô Thị Kim Thanh				X	
Phạm Thị Thu Thủy				X	
Lê Văn Tùng				X	
Nguyễn Thị Hồng Tuyền				X	
Bùi Thị Thanh Vân				X	
Hoàng Thị Xuân				X	
Lương Thanh Bình				X	
Nguyễn Thị Hương Giang				X	
Lê Thị Hà			X		
Nguyễn Thị Kim Khuê				X	
Phạm Thị Ba Liên				X	
Vũ Thị An Ninh				X	
Phạm Minh Phúc				X	
Vũ Nguyễn Thành				X	
Phạm Thị Toan			X		
Phí Thị Vân Anh			X		
Mai Phước Bình					X
Lê Thanh Tâm				X	
Đào Việt Cường					X
Nguyễn Văn Dũng				X	
Nguyễn Thị Huyền				X	
Nguyễn Văn Kiên			X		
Nguyễn Anh Ngọc				X	
Mai Nam Phong			X		

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Trình Thị Trang				X	
Dư Thị Thu Trang				X	
Nguyễn Sỹ Anh Tuấn			X		
Nguyễn Thế Vinh			X		
Nguyễn Tuấn Anh				X	
Ngô Đức Chính				X	
Lương Đức Chung				X	
Bùi Thị Hồng				X	
Hoàng Hải Long				X	
Vũ Tô Hồng Nga				X	
Nguyễn Thị Quỳnh Như				X	
Bùi Văn Phú				X	
Bùi Vĩnh Phúc				X	
Ninh Khắc Tôn				X	
Hoàng Thị Tuyết				X	
Bùi Thị Mai Anh			X		
Lại Thị Hoan			X		
Hoàng Thị Tuyết Lan		X			
Nguyễn Thị Mai			X		
Trần Thúy Nga			X		
Bùi Quang Tuấn					X
Vũ Thị Xuân				X	
Nguyễn Quang Anh				X	
Trần Thị Chanh				X	
Nguyễn Thị Cúc				X	
Lê Nguyễn Thanh Hương				X	
Nguyễn Phương Lan				X	

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Nguyễn Diệu Thúy				X	
Chu Tiến Dũng					X
Nguyễn Trường Giang				X	
Nguyễn Thị Hòa		X			
Nguyễn Phi Hùng			X		
Nguyễn Minh Phương				X	
Đoàn Thị Thúy Phương			X		
Trần Văn Quảng			X		
Nguyễn Tuấn Sơn				X	
Quách Duy Trường			X		
Nguyễn Xuân Tuyên					X
Nguyễn Thị Thu Hằng				X	
Trương Văn Hiệp				X	
Lê Thị Hòa			X		
Nguyễn Thị Tâm				X	
Nguyễn Thế Tấn			X		
Hoàng Hải Yến				X	
Hồ Ngọc Anh			X		
Lê Ngọc Cương				X	
Nguyễn Thị Thanh Hải			X		
Nguyễn Trung Hiếu				X	
Lương Thị Thu Hương			X		
Lê Công Lai				X	
Nguyễn Thị Tuyết Mai			X		
Phạm Thị Phương Mai				X	
Đặng Xuân Ngọc				X	
Vũ Thị Thanh Phúc				X	

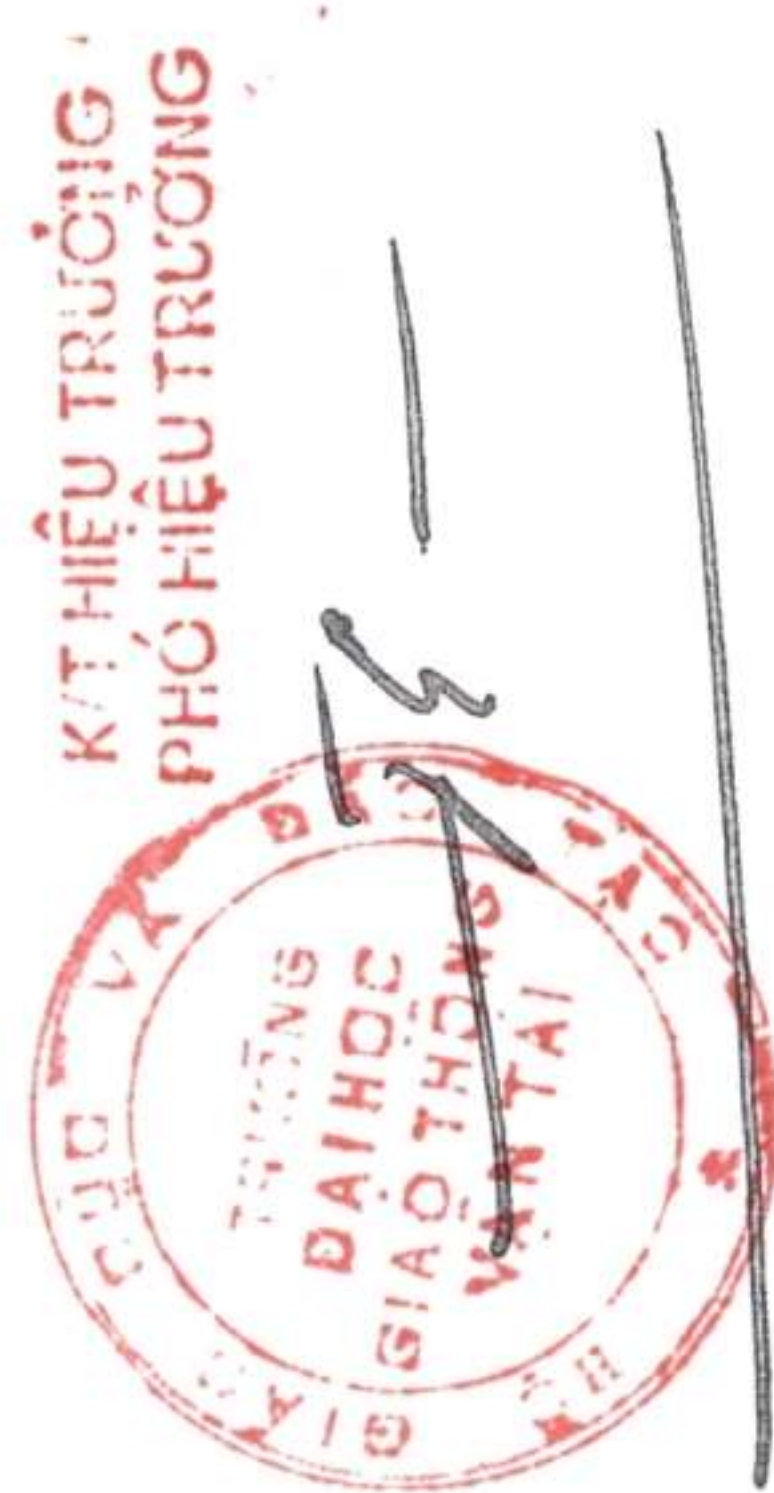
Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	DH
Lê Thị Thu Phương				X	
Nguyễn Trung Thành			X		
Lê Thị Thúy				X	
Nguyễn Sỹ Trung			X		
Bùi Thị Vân				X	
Phạm Thị Xuân				X	
Lã Quý Đô			X		
Nguyễn Ngọc Hà				X	
Nguyễn Thị Thu Hoa				X	
Phan Thế Lương			X		
Đinh Quang Thành				X	
Nguyễn Quang Chiến					X
Đông Văn Thảo					X
Nguyễn Việt Tiến					X
Phạm Đức Tuấn					X
Trần Văn Tuyên					X
Nguyễn Văn Diệp					X
Nguyễn Ích Hải					X
Lê Đức Thắng					X
Nguyễn Văn Thịnh					X
Vũ Xuân Vinh					X
Lê Văn Dầu				X	
Hà Ngọc Huy				X	
Lê Văn Ninh				X	
Nguyễn Minh Tân					X
Nguyễn Phi Yến				X	
Nguyễn Kim Vũ Bảo					X

Khối ngành/ngành/tên GV	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	Ths	ĐH
Thái Thị Xuân Hà				x	
Trần Thị Thanh Loan					x
Bùi Thị Nga				x	
Hà Thị Thanh				x	
Võ Xuân Bằng				x	
Kiều Hữu Dũng				x	
Nguyễn Thanh Thoa					x
Nguyễn Thị Thái Hà				x	
Phạm Thị Kim Thúy				x	
Tổng môn chung	0	2	26	88	27
Tổng số Giảng viên	6	45	203	496	77

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
3	Khối ngành III	16,46 SV/GV
5	Khối ngành V	18,54 SV/GV

Hà nội, ngày tháng 10 năm 2018



PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

Đang chờ xử lý - 27/01/2019



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT**

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Năm học 2017- 2018 và Năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2017 - 2018	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ			
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	21,75	87
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	18,5	74
2	Thạc sĩ			
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	13,05	26,1
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	11,1	22,2
3	Đại học			
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	8,7	43,5
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	7,4	29,6
II	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành kỹ thuật	Triệu đồng/năm	9,135	45,675
	Khối ngành kinh tế	Triệu đồng/năm	7,771	31,084

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ISV/năm năm học 2017 - 2018	Dự kiến Học phí/ISV của cả khóa học
III	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	58,132	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	215,139	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	9,687	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	26,444	

Hà nội, ngày tháng 10 năm 2018

K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đình Chương